

# BẢN TIN KỸ THUẬT

## TECHNICAL BULLETIN



Chuyên đề  
MỸ PHẨM



Số: **03** Năm 2025

**Nội dung phát hành số này:**



Celtosome™ Eryngium Maritimum Trang 02

Chống nắng vật lý – Giải pháp chống nắng cho làn da nhạy cảm Trang 04

SEIPLUS™ 400 – Giải pháp hệ nền cho hoạt chất điện li Trang 10

Giải pháp chăm sóc răng miệng dịu nhẹ Trang 11

LEMA 14-A  
Chiết xuất từ vỏ cây mộc lan – Giải pháp đa năng cho công thức hiện đại Trang 12

B-STAT Trang 14  
Hệ kháng khuẩn thiên nhiên – Giải pháp bảo quản phổ rộng cho công thức hiện đại

PIXALIA Trang 16  
Chiết xuất từ hoa chân nhện – Giải pháp cân bằng hệ vi sinh chăm sóc da toàn bộ cơ thể

Công thức tham khảo Trang 18



**CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG CHÂU Á**

338 Nguyễn Trọng Tuyển, P. Tân Sơn Hòa, TP. HCM  
36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

[asiashine@asia-shine.com.vn](mailto:asiashine@asia-shine.com.vn)

**CALL US NOW! 1900252546**





# CELTOSOME™ ERYNGIUM MARITIMUM

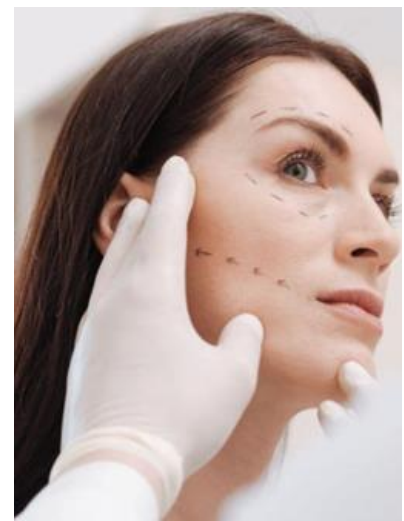
## Filler tự nhiên từ biển cả – Giải pháp thay thế tiêm HA

Trong làm đẹp hiện đại, **tiêm Hyaluronic Acid (HA)** được xem là giải pháp nhanh chóng giúp da căng mọng, làm đầy nếp nhăn. Tuy nhiên:

**Xâm lấn:** tiêm trực tiếp gây đau, sưng, nguy cơ viêm hoặc dị ứng.

**Hiệu quả ngắn hạn:** cơ thể nhanh chóng phân hủy HA, cần tiêm nhắc lại.

**Chi phí cao:** liệu trình tốn kém.



Khi nhu cầu làm đẹp ngày càng hướng tới **an toàn – tự nhiên – bền vững**, câu hỏi đặt ra là: *Liệu có một giải pháp nào có thể mang lại hiệu quả “filler” nhưng không cần tiêm?*

### “Natural Filler – Làn da căng mịn mà không cần tiêm”

**Celtosome™ – Khi công nghệ tế bào gốc gặp sức sống biển cả**

Nguồn cảm hứng từ **Sea Holly (Eryngium maritimum)** – loài thực vật quý hiếm sống ở bờ biển Brittany, Pháp. Trong môi trường khắc nghiệt đầy gió và muối biển, Sea Holly vẫn mạnh mẽ vươn lên, lưu giữ trong mình những hoạt chất quý giá giúp chống chịu *môi trường khắc nghiệt* và tái tạo.



#### Công dụng:

Kích thích da tự sản sinh Hyaluronic Acid, thúc đẩy Collagen & Elastin, làm đầy nếp nhăn, dưỡng ẩm sâu & căng mọng tự nhiên – không cần xâm lấn.

#### Công nghệ Plant Cell Culture – CELTOSOME™ cho phép:

- Từ **một hạt giống nhỏ bé** được nhân nuôi lên hàng triệu tế bào trong phòng thí nghiệm.
- **Bảo tồn thiên nhiên**, không khai thác quá mức.
- **Nguồn nguyên liệu bền vững, giàu exosomes** – các “tín hiệu nano” giúp da tự tái tạo.

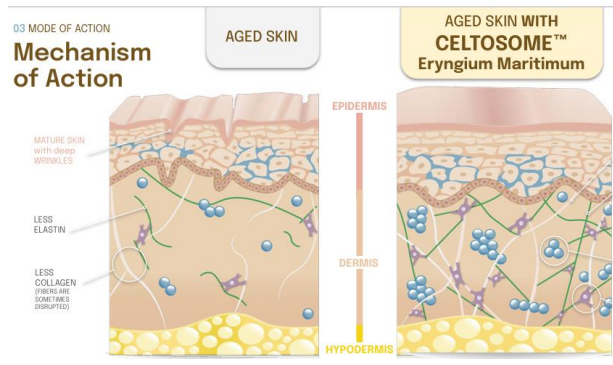


# CELTOSOME™ ERYNGIUM MARITIMUM

## Filler tự nhiên từ biển cả – Giải pháp thay thế tiêm HA

### Cơ chế hoạt động: Từ exosomes đến “filler tự nhiên”

Điểm đặc biệt của Celtosome™ nằm ở cách nó tác động lên da: thay vì đưa HA từ bên ngoài vào (như tiêm filler), Celtosome™ kích thích làn da tự sản sinh các thành phần trẻ hóa quan trọng.

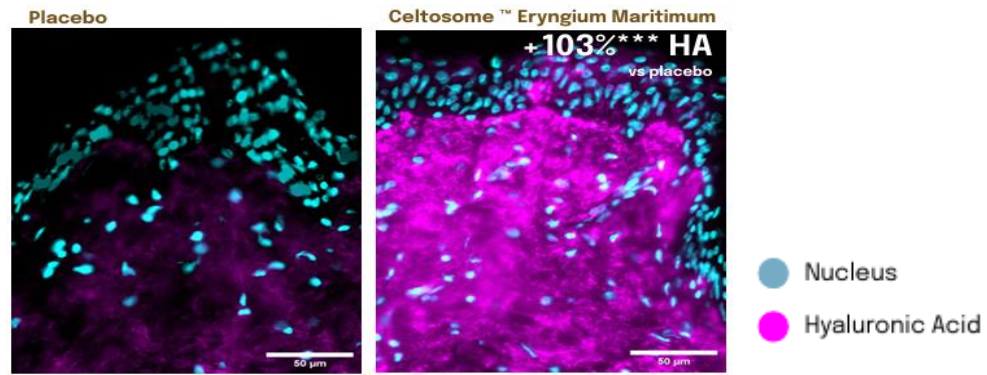


Cơ chế hoạt động của da

- Các nghiên cứu *in-vitro* & *ex-vivo*:
- **+103% Hyaluronic Acid**: tăng cường khả năng giữ nước, cho hiệu ứng căng mọng.
  - **+28% Collagen I & +34% Elastin**: cải thiện độ săn chắc và đàn hồi.
  - **+29% Proteoglycans & tăng Hydroxyproline**: củng cố cấu trúc nền da.

### Lợi ích nổi bật của Celtosome™

- **Hiệu ứng lấp đầy nếp nhăn**: lấp đầy nếp nhăn tự nhiên.
- **Làm đầy & săn chắc da**: da căng mọng, săn chắc.
- **Dưỡng ẩm sâu**: cấp ẩm sâu, duy trì lâu dài.
- **Giải pháp làm đẹp bằng công nghệ sinh học**: giải pháp sinh học bền vững, thân thiện môi trường.



Hình ảnh trực quan của Hyaluronic Acid tại lớp trung bì

### Filler thế hệ mới – Không kim tiêm, không lo ngại

Trong bối cảnh người tiêu dùng tìm kiếm những giải pháp làm đẹp **tự nhiên, an toàn và lâu dài**, Celtosome™ Eryngium Maritimum nổi lên như một lựa chọn đột phá.



# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

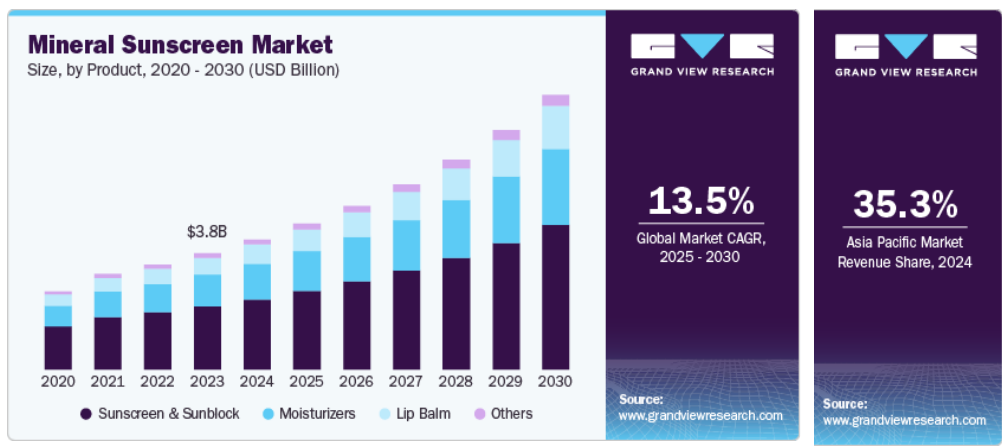
## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

Chống nắng vật lý (vô cơ) là dạng kem chống nắng sử dụng **chất phản xạ tia UV** – thay vì hấp thụ tia UV như chống nắng hóa học để bảo vệ da. Thành phần phổ biến nhất là **Zinc Oxide (ZnO)** và **Titanium Dioxide (TiO<sub>2</sub>)**.

### Thị trường kem chống nắng vật lý

Quy mô thị trường chống nắng vật lý toàn cầu được ước tính đạt **4.198,1 triệu USD vào năm 2024** và dự kiến sẽ đạt **8.855,7 triệu USD vào năm 2030**, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là **13,5%** trong giai đoạn **2025–2030**.

- **Theo khu vực:** Châu Á – Thái Bình Dương là thị trường tạo ra doanh thu lớn nhất năm 2024.
- **Theo phân khúc:** Sản phẩm kem chống nắng đạt doanh thu 2.537,9 triệu USD trong năm 2024.



Hình 1: Thị trường chống nắng vật lý từ 2020 -2030

**Xu hướng thị trường kem chống nắng vật lý tại Châu Á – Thái Bình Dương:** đang ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, được thúc đẩy bởi các yếu tố như nhận thức của người tiêu dùng, thay đổi trong quy định, điều kiện khí hậu, vấn đề da nhạy cảm, và sự đổi mới đến từ cả các thương hiệu khu vực lẫn toàn cầu. Tại Úc, một trong những quốc gia có chỉ số tia UV cao nhất thế giới, các bác sĩ da liễu thường khuyên dùng kem chống nắng vật lý. Ngoài ra, Nhật Bản và Singapore cũng đang cho thấy nhu cầu chăm sóc da trẻ em ngày càng tăng. Các thương hiệu như Bioré và Aveeno Baby cung cấp kem chống nắng vật lý đặc biệt dành cho trẻ em, nhấn mạnh vào sự tin cậy và an toàn.



# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

Thương hiệu và sản phẩm chống nắng nổi bật:



**La Roche-Posay, Pháp**  
Anthelios Mineral Tinted  
Sunscreen for Face SPF 50.

**Skin1004, Hàn Quốc**  
Skin1004 Madagascar  
Centella Air-Fit SunCream  
Plus 50ml



**Sun Bum LLC, Mỹ**  
Mineral SPF 50  
Sunscreen Roll-On Lotion

**Supergoop! Mỹ**  
Mineral Mattescreen SPF 40



**S. Badger Company, Mỹ**  
Adventure Mineral  
Sunscreen Cream - SPF 50

**L'Oréal, Pháp**  
Hydrating Mineral Sunscreen  
SPF 50 Face Lotion



### Thông tin kỹ thuật

#### 1. Cơ chế hoạt động

- Nguyên lý chính: tạo một lớp “lá chắn” trên bề mặt da, phản xạ và tán xạ tia cực tím (UV).
- Một phần cũng **hấp thụ** tia UV và chuyển hóa thành nhiệt, nhưng mức độ ít hơn so với chống nắng hóa học.
- Bảo vệ phổ rộng (**UVA + UVB**), đặc biệt **ZnO** hiệu quả với UVA dài (320–400 nm).

#### 2. Thành phần chính

##### Titanium Dioxide (TiO<sub>2</sub>)

- Hiệu quả cao với tia UVB và UVA ngắn (290 – 350 nm).
- Ít gây kích ứng, an toàn cho da nhạy cảm.
- Nhược điểm: dễ tạo vệt trắng (white cast).



# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

### Zinc Oxide (ZnO)

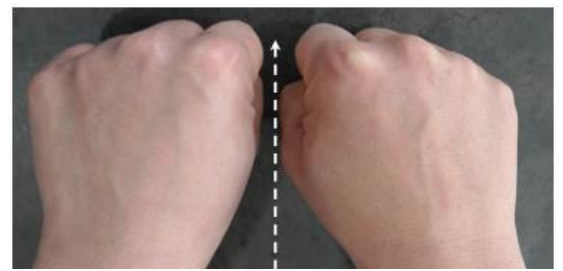
- Bảo vệ tốt toàn dải UVA và UVB.
- Dịu nhẹ, thường dùng trong sản phẩm cho trẻ em hoặc da nhạy cảm.
- Khả năng bền vững hơn dưới ánh sáng so với TiO<sub>2</sub>.

### 3. Ưu điểm

- An toàn, lành tính: ít gây kích ứng, phù hợp da nhạy cảm, đặc biệt là da em bé.
- Bền vững hơn dưới ánh sáng (ít bị phân hủy bởi UV).
- Được đánh giá an toàn cho môi trường biển hơn một số hoạt chất chống nắng hóa học.

### 4. Hạn chế

- Tạo lớp màng trắng trên da.
- Chất kem dày, khó tán hơn so với chống nắng hóa học.



- **Công nghệ coating:** phủ hạt bằng silica, alumina hoặc dimethicone để giảm gốc tự do.
- **Công nghệ phân tán:** giúp hạt phân tán đồng đều, tăng tính thẩm mỹ và độ che phủ.

### Chống nắng vật lý cho da nhạy cảm

- Kem chống nắng vật lý là lựa chọn an toàn cho da nhạy cảm và trẻ em vì đặc tính không thấm sâu vào da, giúp giảm nguy cơ gây kích ứng; ít gây phản ứng dị ứng hơn so với một số thành phần chống nắng hóa học (oxybenzone, avobenzone...).
- Zinc Oxide đặc biệt nổi bật vì khả năng bảo vệ phổ rộng (UVA & UVB), ngăn ngừa cả cháy nắng, lão hóa sớm và tổn thương DNA do tia UV.
- Thân thiện với da yếu và đang điều trị: da sau peel, laser, hoặc điều trị mụn thường nhạy cảm hơn. Kem chống nắng vật lý không gây nóng rát hay châm chích, thích hợp dùng hằng ngày.

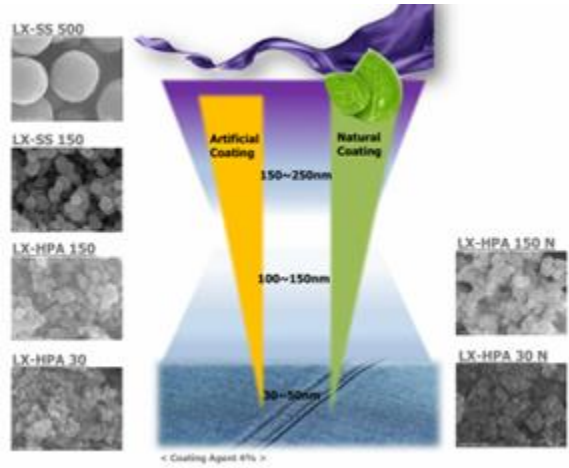


# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

### GIẢI PHÁP CHẤT CHỐNG NẮNG VẬT LÝ LUXON, HÀN QUỐC

#### Zinc Oxide



Mã hàng	Mô tả	Kích thước trung bình	Khả năng thấm hút dầu (ml/100g)
LX-HPA 30	Zinc oxide & Triethoxycaprylylsilane	30~60	10~20
LX-HPA 30N	Zinc oxide & Silica & Stearic acid		
LX-HPA 150	Zinc oxide & Triethoxycaprylylsilane	100~200	10~20
LX-HPA 150N	Zinc oxide & Silica & Stearic acid		
LX-SS 150	Zinc oxide & Silica & Triethoxycaprylylsilane	100~200	10~20
LX-SS 150N	Zinc oxide & Silica & Stearic acid		
LX-SS 500	Zinc oxide & Silica & Triethoxycaprylylsilane	>400	10~20
LX-SS 500N	Zinc oxide & Silica & Stearic acid		

#### Titanium Dioxide

Mã hàng	Mô tả	Kích thước trung bình	Khả năng thấm hút dầu (ml/100g)
MicroBianco	Titanium Dioxide & Triethoxycaprylylsilane	30~60	10~30
LX Bianco 200	Titanium Dioxide & Triethoxycaprylylsilane	200~300	10~30
LX Bianco 200N	Titanium Dioxide & Stearic Acid		
LX TIS-35	Titanium Dioxide 35% & Silica	5~10um	90~130
LX TIS-35AS	Titanium Dioxide 35% & Silica & Triethoxycaprylylsilane	5~10um	90~130



# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

### Các loại coating phổ biến và đặc điểm nổi bật

Loại coating	Tính chất bề mặt/ khả năng phân tán	Đặc điểm	Ứng dụng điển hình
<b>Silica/ Alumina</b>	Lớp phủ vô cơ, có thể kết hợp ưa nước hoặc kỵ nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm hoạt tính quang xúc tác, tính ổn định cao.</li> <li>- Tăng độ an toàn.</li> </ul>	Da nhạy cảm, sản phẩm dịu nhẹ
<b>Dimethicone</b>	Lớp phủ kỵ nước, phân tán tốt trong dầu và silicone	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm hoạt tính quang xúc tác tốt nhưng không bằng phủ Silica/ Alumina.</li> <li>- Cảm giác mượt, trơn trên da, hiệu ứng giảm vết trắng tốt.</li> <li>- Giúp chống nước.</li> </ul>	Kem chống nắng kháng nước
<b>Triethoxycaprylyl silane</b>	Lớp phủ hữu cơ dài mạch alkyl	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm giác mượt nhẹ, khô thoáng, không nhờn rít giảm vết trắng tốt.</li> <li>- Hình ảnh thân thiện môi trường hơn so với Dimethicone.</li> <li>- Giảm hoạt tính quang xúc tác.</li> </ul>	Chống nắng cao cấp, kem nền trang điểm chống nắng
<b>Stearic acid</b>	Lớp phủ ưa dầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm giác mềm mượt, dưỡng ẩm.</li> <li>- Hiệu quả chống thấm nước thấp và giảm hoạt tính quang xúc tác trung bình</li> </ul>	Chống nắng nền dầu, BB cream



# CHỐNG NẮNG VẬT LÝ

## GIẢI PHÁP CHỐNG NẮNG CHO LÀN DA NHẠY CẢM

**Quy định sử dụng các chất chống nắng vật lý theo Annex V, Quy định mỹ phẩm ASEAN (ASEAN Cosmetic Directive)**

### Zinc Oxide

Sử dụng tối đa **25%** trong sản phẩm.

Điều kiện kèm theo: **Không sử dụng** trong các ứng dụng mà người dùng có thể hít phải (inhalation exposure), ví dụ như phun sương dạng khí nén.

Nếu là **Zinc Oxide nano**: chỉ được dùng nano với các đặc tính cụ thể — độ tinh khiết  $\geq 96\%$ , cấu trúc tinh thể wurtzite, hình dạng cụ thể (rod-like, star-like, hoặc isometric), tạp chất  $\leq 1\%$ , phân bố kích thước hạt sao cho  $D_{50}$  (đường kính 50% số lượng hạt)  $> 30$  nm,  $D_1$  (đường kính 1% số lượng hạt)  $> 20$  nm, và độ hòa tan trong nước thấp ( $< 50$  mg/L).

### Titanium Dioxide

Sử dụng tối đa **25%** trong sản phẩm.

Điều kiện kèm theo: Không được dùng trong sản phẩm có thể dẫn đến việc người dùng hít phải (aerosol, spray dạng sương).

Nếu là **Titanium Dioxide nano**: Độ tinh khiết  $\geq 99\%$ ; cấu trúc tinh thể: phải ở dạng rutile, hoặc rutile + tối đa 5% anatase; hình thái học: cụm hạt hình cầu, hình kim hoặc hình mũi giáo; kích thước hạt (đường kính 50% số lượng hạt)  $\geq 30$  nm (theo phân bố số lượng); tỉ lệ chiều dài / chiều rộng từ 1 đến 4.5; diện tích bề mặt riêng theo thể tích  $\leq 460$  m<sup>2</sup>/cm<sup>3</sup>; vật liệu coating (phủ bề mặt, ví dụ silica, alumina, dimethicone) được phép dùng nếu được chứng minh an toàn, Không làm thay đổi đặc tính an toàn của hạt nano; hoạt tính xúc tác quang  $\leq 10\%$  so với mẫu TiO<sub>2</sub> không phủ / không biến tính; ổn định quang (photostable).

Các yêu cầu này giúp đảm bảo rằng **ZnO hay TiO<sub>2</sub> chỉ hoạt động như chất chống nắng bề mặt, không xuyên sâu vào da hay gây tác động sinh học ngoài ý muốn; hay để tránh giải phóng quá nhiều ion tự do có thể gây độc tính tế bào hoặc kích ứng.**



# SEPIPLUS™ 400 - GIẢI PHÁP HỆ NỀN CHO HOẠT CHẤT ĐIỆN LI

INCI:

*Polyacrylate – 13 – Polyisobutene – Polysorbate 20*

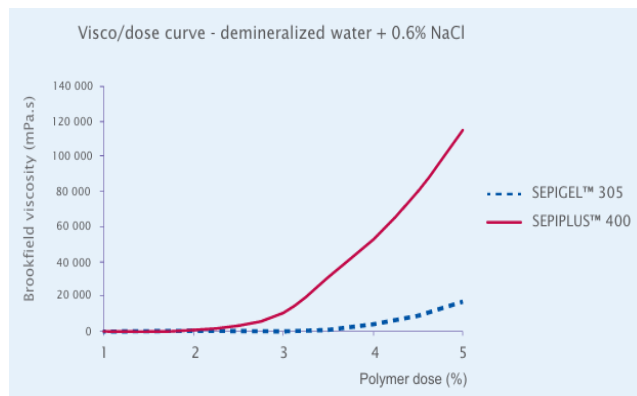


## Lợi ích nổi bật của SEPIPLUS™ 400

SEPIPLUS™ 400 từ Seppic là đem lại cảm giác **MƯỢT MÀ** như silicone, **LƯỞT NHẸ TRÊN DA**, và **DỄ PHÂN TÁN**, chịu được hệ chứa các chất **ĐIỆN LI**. Ứng dụng linh hoạt, tương thích với nhiều loại hệ, đặc biệt là chống nắng sử dụng titan oxide, do có khả năng tương thích tốt với nhiều loại titan oxide khác nhau. Nồng độ sử dụng thấp do đây là polymer đậm đặc ( từ 0.1%)



- Polymer lỏng, đậm đặc, dễ sử dụng
- Tăng độ nhớt và ổn định công thức
- Không cần gia nhiệt hay trung hòa
- Ổn định trong dải pH rộng (3-12)
- Tạo kết cấu từ lỏng đến đặc dễ dàng
- Tương thích với chất chống nắng, sắc tố, khoáng chất
- Dễ phối hợp với các polymer khác để tăng hiệu quả
- Là thành phần chính trong công nghệ GELTRAP™



Đồ thị so sánh khả năng chịu điện li giữa Sepiplus 400 và Simulgel 305

## Ứng dụng trong mỹ phẩm:

- Kem dưỡng da, serum, chống nắng, tẩy trang
- Sản phẩm trang điểm: kem nền, phấn nước
- Gel rửa mặt, sữa tắm, sản phẩm chăm sóc cá nhân
- Gel tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc
- Nền chứa hoạt chất nhạy cảm với nhiệt hoặc pH, hay chất điện li



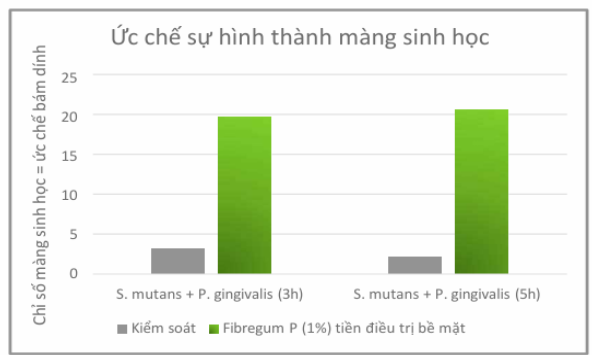
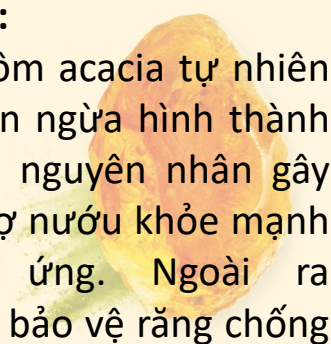


# GIẢI PHÁP CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG DỊU NHỆ

Sức khỏe răng miệng ngày nay được coi là một phần quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe toàn diện. Người tiêu dùng mong đợi các sản phẩm không chỉ làm sạch mà còn bảo vệ, nuôi dưỡng và ngăn ngừa các vấn đề răng miệng lâu dài. Bộ giải pháp từ **FIBREGUM, EXOCYAN, POLYGYKOL 1500 S, ABSIL 100, MFIL-P** mang đến sự kết hợp hài hòa giữa tính tự nhiên, hiệu quả và độ an toàn, đáp ứng các xu hướng mới trong ngành chăm sóc răng miệng.

## Bảo vệ men răng:

FIBREGUM® là gôm acacia tự nhiên với tác dụng ngăn ngừa hình thành mảng sinh học - nguyên nhân gây mảng bám, hỗ trợ nướu khỏe mạnh và giảm kích ứng. Ngoài ra FIBREGUM® giúp bảo vệ răng chống xói mòn axit và phục hồi men răng sau xói mòn.



FIBREGUM ngăn ngừa hình thành mảng bám bằng cách giảm khả năng bám dính của vi khuẩn



## Bảo vệ nha chu:

EXOCYAN™ là chiết xuất nam việt quất giàu polyphenol với khả năng chống bám dính vi khuẩn, đặc biệt trên *C.albicans* và các chủng *Streptococci*, góp phần giảm hình thành mảng bám, ngăn ngừa nguy cơ sâu răng, viêm nướu.

## Hệ nền dịu nhẹ:

POLYGYKOL® 1500 S (PEG-1500 dạng rắn) là một tá dược quan trọng trong công thức viên ngậm và kem đánh răng, giúp cải thiện độ tan, ổn định và cảm quan của sản phẩm. ABSIL® 100, MFIL P là silica, đóng vai trò như chất mài mòn nhẹ, mang lại khả năng làm sạch cơ học hiệu quả nhưng vẫn an toàn cho men răng, đồng thời tạo cảm giác sạch mát dễ chịu sau khi sử dụng.

## Ứng dụng trong mỹ phẩm :

- Kem đánh răng, dịu nướu.
- Nước súc miệng.

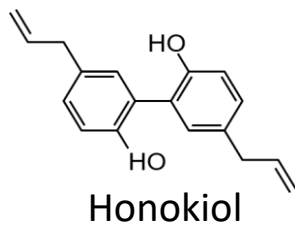
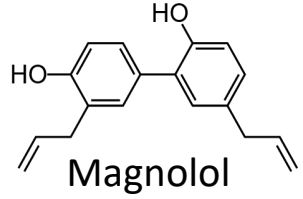




# LEMA 14-A

## Chiết xuất từ vỏ cây mộc lan – Giải pháp đa năng cho công thức hiện đại

Từ vỏ cây mộc lan, hai polyphenol mạnh mẽ **magnolol** và **honokiol** được chiết xuất bằng công nghệ chiết siêu tới hạn CO<sub>2</sub> và phân tán trong **sodium levulinate** để tạo ra **LEMA 14-A**: một nguyên liệu thiên nhiên đa chức năng, vừa nâng cao an toàn công thức, vừa góp phần giảm viêm và ức chế hình thành mảng bám.



### “LEMA 14-A – SỨC MẠNH TỪ THIÊN NHIÊN”

**LEMA 14-A** hoạt động như một “người bạn đồng hành” của làn da. Magnolol và honokiol, hai polyphenol từ tự nhiên, **nhẹ nhàng loại bỏ vi khuẩn** như *Streptococcus mutans* – nguyên nhân gây mảng bám răng và sâu răng. Đồng thời, chúng **ức chế cytokine gây viêm (TNF-α, IL-6)**, giảm sưng đỏ và bảo vệ da khỏi lão hóa. Với đặc tính chống oxy hóa vượt trội, sản phẩm ngăn chặn tác động của gốc tự do, gìn giữ vẻ đẹp tự nhiên và nâng niu sức sống cho làn da mỗi ngày.

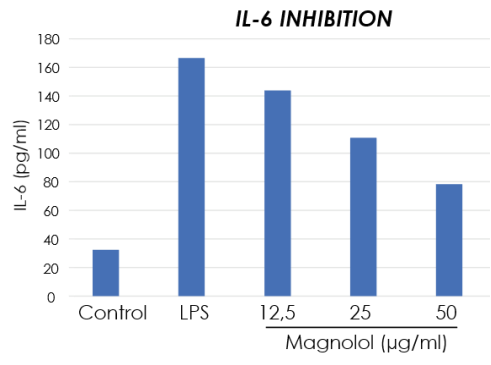
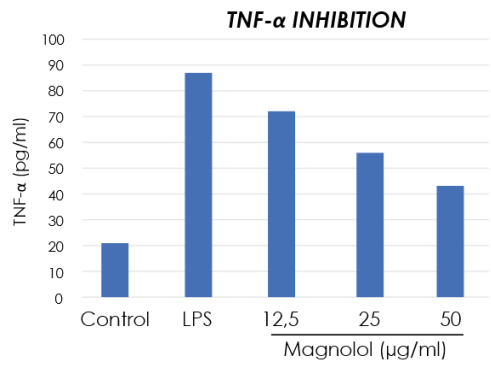
### DỮ LIỆU KHOA HỌC

Sức mạnh của **LEMA 14-A** đã được chứng minh qua các nghiên cứu khoa học đáng tin cậy. Thử nghiệm *in vitro* cho thấy magnolol giảm tới 75% cytokine gây viêm (TNF-α và IL-6) ở nồng độ 50 µg/ml, mang lại hiệu quả chống viêm vượt trội. Nghiên cứu *in vivo* với kỹ thuật huỳnh quang định lượng (QLF) ghi nhận chỉ số mảng bám răng (PPI) giảm từ 21% xuống còn 16% chỉ sau 28 ngày sử dụng nước súc miệng chứa **0.5% LEMA-14A** – tương đương với hiệu quả chống mảng bám tăng 16%, mang lại nụ cười tươi sáng và tự tin. **LEMA 14-A** là lựa chọn hoàn hảo cho hầu hết các loại da, kể cả làn da nhạy cảm hay bị rối loạn da.



# LEMA 14-A

## Chiết xuất từ vỏ cây mộc lan – Giải pháp đa năng cho công thức hiện đại



Đồ thị đánh giá khả năng ức chế các cytokine gây viêm TNF-α, IL-6.

### “LEMA 14-A – GIẢI PHÁP ĐA NĂNG TỪ THIÊN NHIÊN”

**LEMA 14-A** mở ra cánh cửa sáng tạo cho các nhà chế tác mỹ phẩm. Từ một lọ serum chống lão hóa tận dụng đặc tính chống oxy hóa mạnh mẽ, đến tuýp gel trị mụn với hiệu quả kháng khuẩn và làm dịu, hay kem đánh răng bảo vệ răng miệng khỏi mảng bám nhờ khả năng chống *Streptococcus mutans* – tất cả đều được nâng tầm bởi LEMA 14-A. Thêm vào đó, sản phẩm còn tỏa sáng trong các công thức khử mùi tự nhiên, hứa hẹn mang lại cảm giác thoải mái suốt cả ngày. Được chiết xuất từ thiên nhiên, **LEMA 14-A** là biểu tượng của sự an toàn và hiệu quả. Với khả năng kháng khuẩn, chống oxy hóa và làm dịu da trong một, nguyên liệu này không chỉ đáp ứng xu hướng mỹ phẩm xanh mà còn mang lại vẻ đẹp bền vững.

**LEMA 14-A** không chỉ là một nguyên liệu, mà là câu chuyện về sự kết hợp giữa thiên nhiên và khoa học. Từ chăm sóc da đến bảo vệ răng miệng, sản phẩm này mang lại giải pháp toàn diện, an toàn và bền vững, xu hướng cho hiện tại và tương lai.

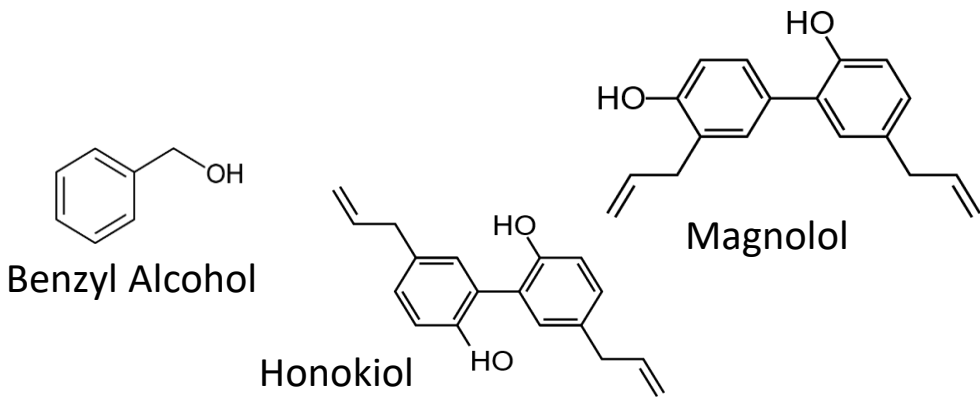




# B-STAT

## Hệ kháng khuẩn thiên nhiên – Giải pháp bảo quản phổ rộng cho công thức hiện đại

Trong cuộc hành trình hướng tới “làm sạch danh mục thành phần” và tìm kiếm những giải pháp bảo quản tự nhiên thay thế cho các chất tổng hợp, B-STAT xuất hiện như một viên ngọc quý: một hệ thống kháng khuẩn – kháng nấm phổ rộng, kết tinh từ hai polyphenol được chiết xuất từ vỏ cây mộc lan (magnolol và honokiol) cùng benzyl alcohol tinh khiết, được chiết lọc bằng công nghệ chiết xuất CO<sub>2</sub> siêu tới hạn tiên tiến, mang đến sự an toàn và hiệu quả vượt trội.



### “B-STAT – SỨC MẠNH TỪ THIÊN NHIÊN”

Bên cạnh hai polyphenol được chiết xuất từ vỏ cây mộc lan (magnolol và honokiol) được biết đến với khả năng chống oxy hóa, chống viêm, kháng khuẩn hiệu quả. Khi kết hợp cùng với benzyl alcohol, một phân tử kìm khuẩn tự nhiên có trong nhiều loại thực vật và thường được tìm thấy trong nhiều loại tinh dầu, hỗn hợp này thể hiện hoạt tính mạnh mẽ trong việc chống lại các vi khuẩn (gram dương và gram âm) cũng như nấm mốc và nấm men.

B-STAT là nguồn cảm hứng cho các nhà sáng tạo mỹ phẩm. Từ kem dưỡng da tận dụng đặc tính chống oxy hóa và chống viêm, đến kem đánh răng hay nước súc miệng với hiệu quả kháng khuẩn mạnh mẽ, B-STAT mang lại sự an tâm và hiệu quả vượt trội. Sản phẩm này hứa hẹn nâng tầm các công thức, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về mỹ phẩm tự nhiên và bền vững.

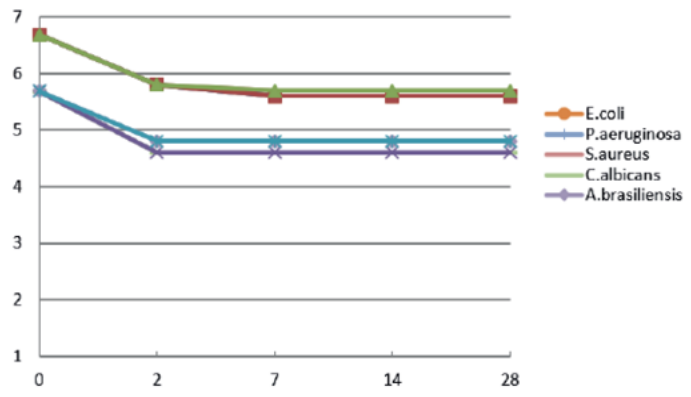


# B-STAT

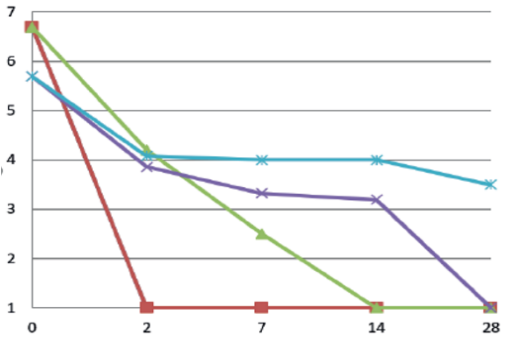
## Hệ kháng khuẩn thiên nhiên – Giải pháp bảo quản phổ rộng cho công thức hiện đại

### Khả năng bảo quản hiệu quả

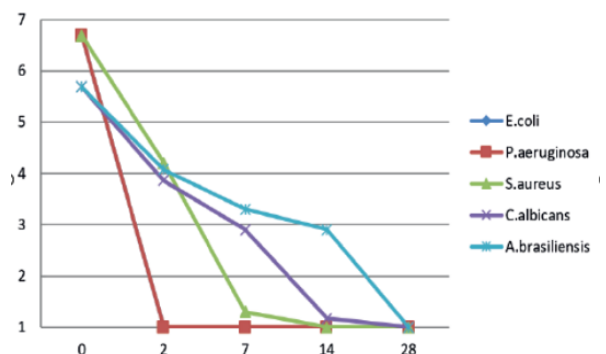
Khả năng kháng khuẩn của B-STAT được kiểm chứng qua các thí nghiệm "challenge test". So với sản phẩm không sử dụng chất bảo quản, **B-STAT ở nồng độ 0.6% và 1%** thể hiện khả năng kháng khuẩn, kháng nấm đa dạng, hiệu quả.



Đồ thị 1. Khi không có bảo quản



Đồ thị 2. Khi dùng 0.6% B-STAT



Đồ thị 3. Khi dùng 1% B-STAT

Với nguồn gốc tự nhiên và phổ tác dụng rộng, B-STAT không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn an toàn mà còn nâng cao chất lượng cho các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc răng miệng.

Với thành phần **100% từ thiên nhiên**, B-STAT không chỉ mang lại hiệu quả bảo quản phổ rộng, sự thay thế hoàn hảo các chất bảo quản tổng hợp, mà còn hỗ trợ làn da chống oxy hóa và kháng viêm - một giải pháp đa chức năng cho mỹ phẩm hiện đại.



# PIXALIA

## Chiết xuất từ hoa chân nhện – Giải pháp cân bằng hệ vi sinh chăm sóc da toàn bộ cơ thể



Hoa chân nhện hay màn màn hoa trắng được sử dụng trong Y học cổ truyền nhiều nước với tác dụng: chống oxy hóa, chống viêm và kháng khuẩn.

**PIXALIA** là chiết xuất lá hoa chân nhện có nguồn gốc khai thác từ châu Á, giàu polyphenol giúp hạn chế khuyết điểm trên da: giải pháp toàn diện cho một làn da khỏe mạnh!

## “MỤN TRỨNG CÁ – MỐI QUAN TÂM CỦA MỌI LỨA TUỔI”

41% phụ nữ trưởng thành bị ảnh hưởng bởi mụn trứng cá, có thể do nhiều yếu tố như thay đổi nội tiết tố, mệt mỏi, căng thẳng hoặc ô nhiễm. Tuy nhiên, ít người nhận ra mối liên hệ giữa sự cân bằng hệ vi sinh vật trên da và mụn. Chúng ta nay đã biết rằng mụn không phải do sự phát triển quá mức của vi khuẩn **C. acnes**, mà là do mất đi sự đa dạng và mất cân bằng giữa các chủng vi khuẩn khỏe mạnh và các chủng dễ gây mụn.

**PIXALIA**® tái cân bằng hệ vi sinh vật trên da bằng cách nhắm đến các chủng gây bệnh của **C. acnes** (phylotype I) mà không ảnh hưởng đến các chủng khỏe mạnh (phylotype II), mang lại giải pháp trị mụn nhẹ nhàng, tôn trọng sự cân bằng tự nhiên của làn da.

Ngoài ra, sản phẩm còn giúp giảm viêm da và cân bằng cả về chất lượng lẫn số lượng bã nhờn, đồng thời phù hợp với da thường đến da khô.



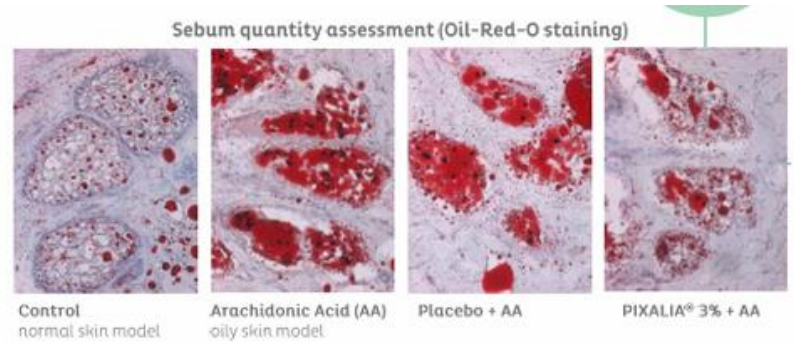


# PIXALIA

## Chiết xuất từ hoa chân nhện – Giải pháp cân bằng hệ vi sinh chăm sóc da toàn bộ cơ thể

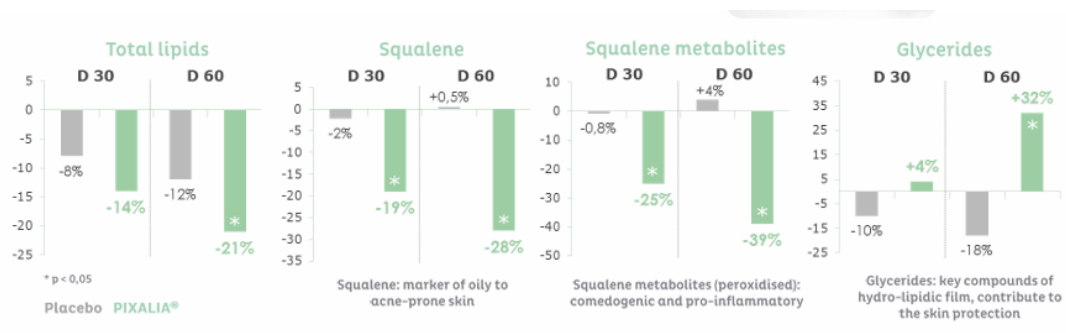
### Nghiên cứu chứng minh tác dụng:

- **Nghiên cứu *in vitro***: điều hòa bài tiết bã nhờn trên mô da
- Mô da mặt – gần với vùng da đầu tác nhân gây viêm trong thí nghiệm là arachidonic acid. Sử dụng hàng ngày PIXALIA 3%, sau 7 ngày.
- Kết quả giúp giảm sản xuất bã nhờn lên đến 30% so với nhóm đối chứng.



### Nghiên cứu *in vivo*: Đánh giá hiệu quả của PIXALIA trên da mụn

- Nghiên cứu mù đôi ở 34 phụ nữ tuổi từ 25 tới 35. Chia hai nhóm có sử dụng PILAXIA 3% và placebo.
- Kết quả cho thấy PIXALIA giúp điều hòa sự tiết bã nhờn ở da bị mụn: giảm tổng lượng lipid, giảm lượng squalene bị oxy hóa, tăng cường tác nhân bảo vệ da là glycerides.



### Thông số kỹ thuật

- INCI name: Propanediol (and) Aqua (and) Rutin (and) Hydroxycinnamic Acid.
- Cảm quan: Dung dịch màu nâu nhạt.
- Độ tan: Tan hoàn toàn trong nước.
- Ứng dụng đa dạng trong các sản phẩm: chăm sóc da mặt, cơ thể và da đầu.
- Nguyên liệu đạt chứng nhận: Ecocert/ Cosmos.



# AT2024-191201

## Kem đánh răng



Pha	Nguyên liệu	INCI Name	Nhà cung cấp	%w/w
A		Sorbitol		50
	Polyglykol 1500S	Polyethylene Glycol	Clariant	2
B	Xanthan gum Clear	Xanthan Gum	Nexira, Pháp	0.5
		Water/Aqua		12
C		Menthol		0.2
		Propylene Glycol		0.5
D		Water/Aqua		-
	Exocyan 90SD	Exocyan 90SD	Nexira, Pháp	0.02
	Fibregum®	Fibregum	Nexira, Pháp	1
		Sodium Lauryl Sulfate		3
		Sucralose	Xiamen, Trung Quốc	0.1
		Zinc Gluconate	Isaltis, Pháp	0.05
		Sodium Benzoat	-	0.5
	Màu			-
E	ABSIL 100	Silica	Madhu Silica, Ấn Độ	8
	MFIL-P	Silica	Madhu Silica, Ấn Độ	8

**Mô tả sản phẩm:** Dạng gel gần trong suốt

**Quy trình phối chế (200 g/ IKA RW20 Digital):**

Pha A: Gia nhiệt 50 – 60 °C, khuấy 500 rpm 10 phút

Pha B: Ngâm, trương nở Xanthan Gum trong cốc riêng

Pha C: Hòa tan Menthol trong Propylene Glycol ở cốc riêng

Pha D: Khuấy tan SLS trong cốc phụ riêng, sau đó cân bổ sung lần lượt các nguyên liệu còn lại vào, khuấy tan. Cân B, C, D vào A, khuấy 400 – 600 rpm đến khi hệ đồng nhất.

Pha E: Cân bổ sung lần lượt các loại silica vào cốc chính, khuấy đều.

Li tâm loại bọt.



# AT2024-150803 Celtosome Cream



Pha	Nguyên liệu	INCI Name	Nhà cung cấp	%w/w
A		Water/Aqua	-	71.1
	SEPINOV EMT 10	Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer	Seppic, Pháp	1
	Glycerin	Glycerin	-	3
B	MONTANOV 202	Arachidyl Alcohol (and) Behenyl Alcohol (and) Arachidyl Glucoside	Seppic, Pháp	3
	MONTANOV™ 68 MB	Cetearyl Alcohol (and) Cetearyl Glucoside	Seppic, Pháp	2
	VIRGIN PRUNUS OIL	Prunus Domestica Seed Extract	Expanscience, Pháp	3
	EMOSMART L19	Ankan C15-19	Seppic, Pháp	11
	EMOGREEN HP40	C15-19 Alkane & Hydrogenated Polyfarnesene	Seppic, Pháp	2.5
	ORGANIC ILLIPE BUTTER	Shorea Stenoptera Seed Butter	Expanscience, Pháp	1
C	Celtosome eryngium maritimum	Eryngium Maritimum Extract	Seppic, Pháp	0.1
	Celtosome crithmum maritimum	Crithmum Maritimum Extract	Seppic, Pháp	0.1
D		Fragrance	Dullberg, Đức	0.1
	SEPICIDE LD	Phenoxyethanol	Seppic, Pháp	0.7

**Mô tả sản phẩm:** Dạng kem màu trắng

**Quy trình phối chế (200 g/ IKA RW20 Digital):**

Pha A: Khuấy 400 rpm trong 15 phút cho Sepinov EMT 10 trương nở hoàn toàn. Thêm glycerin, khuấy, gia nhiệt 85 °C.

Pha B: Cân nguyên liệu trong pha B vào cốc phụ, gia nhiệt, khuấy đến khi sáp tan hoàn toàn. Bổ sung nguyên liệu trong pha B vào cốc chính đã đạt 85 °C. Đồng hóa 2000 rpm 10 phút. Sau đó, xả nhiệt xuống 50 °C.

Pha C, D: Phân tán đều các nguyên liệu trong cốc phụ sau đó cân bổ sung vào cốc chính. Khuấy 400 rpm, 5 phút.

# BẢN TIN KỸ THUẬT

## TECHNICAL BULLETIN

Chuyên đề  
MỸ PHẨM



Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm theo dõi của Quý Độc Giả đối với Bản Tin Kỹ Thuật Mỹ Phẩm của Asia Shine (Ánh Sáng Châu Á).

Chúng tôi rất hoan nghênh sự đóng góp chân tình của Quý Độc Giả để sản phẩm ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi phản hồi xin gửi về email [asiashine@asia-shine.com.vn](mailto:asiashine@asia-shine.com.vn) hoặc hotline 1900252546.

*Thank you*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH SÁNG CHÂU Á**

338 Nguyễn Trọng Tuyển, P. Tân Sơn Hòa, TP. HCM  
36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

[asiashine@asia-shine.com.vn](mailto:asiashine@asia-shine.com.vn)

**CALL US NOW! 1900252546**

